

Đề kiểm tra cuối học kỳ II (Đề 2)

Thời gian: 60 phút

A. Kiểm tra Đọc, Nghe, Nói

1. Đọc thành tiếng.
2. Đọc thầm và làm bài tập.

Đọc thầm bài văn:

Công việc đầu tiên

Một hôm, anh Ba Chấn gọi tôi vào trong buồng đúng cái nơi anh giao việc cho ba tôi ngày trước. Anh lấy từ mái nhà xuống bó giấy lớn, rồi hỏi tôi:

- Út có dám rải truyền đơn không?

Tôi vừa mừng vừa lo, nói:

- Được, nhưng rải thế nào anh phải chỉ vẽ, em mới làm được chứ!

Anh Ba cười, rồi dặn dò tôi tỉ mỉ. Cuối cùng, anh nhắc:

- Rủi địch nó bắt em tận tay thì em một mực nói rằng có một anh bảo đây là giấy quảng cáo thuốc. Em không biết chữ nên không biết giấy gì.

Nhận công việc vinh dự đầu tiên này, tôi thấy trong người cứ bồn chồn, thấp thỏm. Đêm đó, tôi ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn. Khoảng ba giờ sáng, tôi giả đi bán cá như mọi hôm. Tay tôi bê rổ cá, còn bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần. Tôi rảo bước và truyền đơn cứ từ từ rơi xuống đất. Gần tới chợ thì vừa hết, trời cũng vừa sáng tỏ.

Độ tám giờ, nhân dân xì xào ầm lên: “Cộng sản rải giấy nhiều quá!”

Mấy tên lính mã tà hốt hải xách súng chạy rầm rầm.

Về đến nhà, tôi khoe ngay kết quả với anh Ba. Anh tôi khen:

- Út khá lắm, cứ làm như vậy rồi quen, em ạ!

Lần sau, anh tôi lại giao rải truyền đơn tại chợ Mỹ Lồng. Tôi cũng hoàn thành. Làm được một vài việc, tôi bắt đầu ham hoạt động. Tôi tâm sự với anh Ba: Em chỉ muốn làm thật nhiều việc cho Cách mạng. Anh cho em thoát li hẳn nghe anh !

Theo Hồi ký của bà Nguyễn Thị Định

*** Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập:**

Câu 1. Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên ? (0,5 điểm)

- A. Chị bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên, nửa đêm dậy ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn.
- B. Chị dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu đưa đơn.
- C. Đêm đó chị ngủ yên.

Câu 2. Câu “Út có dám rải truyền đơn không?” thuộc kiểu câu gì? (0,5 điểm)

- A. Câu cầu khiến.
- B. Câu hỏi.
- C. Câu cảm.
- D. Câu kể.

Câu 3. Vì sao chị Út muốn thoát li ? (0,5 điểm)

- A. Vì chị Út yêu nước, yêu nhân dân.
- B. Vì chị Út không muốn ở nhà nữa.
- C. Vì chị Út ham hoạt động, muốn làm được thật nhiều việc cho cách mạng.

Câu 4. Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn ? (0,5 điểm)

- A. Đêm đó, tôi ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, nghĩ cách giấu truyền đơn.

B. Đêm đó, tôi ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn. Khoảng ba giờ sáng, giả đi bán cá như mọi hôm. Tay bê rổ cá và bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần, vừa đi truyền đơn vừa roi.

C. Tuy hơi lo nhưng tôi suy nghĩ một hồi lâu rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Câu 5. Dấu phẩy trong câu: “Độ tám giờ, nhân dân xì xào âm lên.” có tác dụng gì? (0,5 điểm)

A. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

B. Ngăn cách các vế trong câu ghép.

C. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.

Câu 6. Dòng nào dưới đây nêu đúng nội dung bài văn? (0,5 điểm)

A. Bài văn là đoạn hồi tưởng của bà Nguyễn Thị Định yêu nước, yêu nhân dân.

B. Bài văn là đoạn hồi tưởng của bà Nguyễn Thị Định cho thấy nguyện vọng, lòng nhiệt thành của một người phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho Cách mạng.

C. Tâm sự của bà Nguyễn Thị Định.

Câu 7. Viết vào chỗ chấm: Tên công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì? (1,0 điểm)

Câu 8. Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng, em hãy cho biết tám chữ đó là gì ? (1,0 điểm)

Câu 9. Chị Út đã trả lời thế nào khi anh Ba Chấn hỏi : “Út có dám rải truyền đơn không?” (1,0 điểm)

Câu 10. Viết 1 câu tục ngữ, ca dao nói đến truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta (1,0 điểm)

B. Kiểm tra Viết

1. Chính tả (Nghe - viết) (2,0 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài Tà áo dài Việt Nam

Viết đoạn: Từ những năm... thanh thoát hơn.

(Sách Tiếng Việt 5, tập 2, trang 122)

2. Tập làm văn (8 điểm)

Đề bài: Ngôi trường đã gắn bó với em trong suốt những năm học qua. Em hãy tả cảnh ngôi trường và nói lên tình cảm của mình trước lúc xa trường.

Đáp án

A. Kiểm tra Đọc, Nghe, Nói

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3,0 điểm)

* Mục tiêu: Nhằm kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe nói (học sinh trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài đọc).

* Nội dung kiểm tra:

- HS đọc một đoạn văn trong các bài tập đọc đã học ở SGK Tiếng Việt lớp 5 hoặc một đoạn văn không có trong SGK (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước, ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bốc thăm rồi đọc thành tiếng).

- HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu ra.

* Thời gian kiểm tra: GV kết hợp kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng HS qua các tiết Ôn tập ở cuối học kì.

* Cách đánh giá, cho điểm: Giáo viên đánh giá, cho điểm đọc thành tiếng dựa vào những yêu cầu sau:

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1,0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1,0 điểm.

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1,0 điểm

(HS trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được không tính điểm)

* Lưu ý: Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

2. Đọc thầm và làm bài tập. (7,0 điểm)

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án đúng	A	B	C	B	C	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Học sinh nào chọn 2, 3 ý trong một câu thì không được điểm câu đó.

Câu 7. (1,0 điểm)

Rải truyền đơn.

Câu 8. (1,0 điểm)

Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

Câu 9. (1,0 điểm):

Được, nhưng rải thế nào anh phải chỉ vẽ, em mới làm được chứ!

Câu 10. (1,0 điểm)

Muôn sang thì bắc cầu kiều

Muôn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

(Học sinh có thể viết các câu khác)

B. Kiểm tra Viết

I. Chính tả (2,0 điểm) Thời gian 20 phút

GV đọc cho học sinh viết đoạn : “Từ những năm ... thanh thoát hơn.” Trong bài: Tà áo dài Việt Nam (TV5 – Tập 2 – Trang 122)

* Cách đánh giá, cho điểm:

- Tốc độ đạt yêu cầu ; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp : 1,0 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1,0 điểm
- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn lộn phụ âm đầu hoặc vần , thanh ; chữ thường, chữ hoa) : trừ 0,1 điểm.
- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày dơ bẩn trừ 0,2 điểm.

II. Tập làm văn (8,0 điểm) : Thời gian 35 phút

Đề bài: Ngôi trường đã gắn bó với em trong suốt những năm học qua. Em hãy tả cảnh ngôi trường và nói lên tình cảm của mình trước lúc xa trường.

* Yêu cầu.

- Học sinh viết được bài văn tả cảnh ngôi trường đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài đúng yêu cầu đã học, độ dài bài viết từ 15 câu trở lên.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch.

* Cách đánh giá, cho điểm:

* Mở bài (1,0 điểm)

* Thân bài (4,0 điểm) :

- Nội dung (1,5 điểm)

- Kỹ năng (1,5 điểm)

- Cảm xúc (1,0 điểm)

* Kết bài (1,0 điểm)

* Chữ viết, chính tả (0,5 điểm). Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm).

* Sáng tạo (1,0 điểm)

- Bài văn đảm bảo các yêu cầu trên : 8,0 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm cho phù hợp với thực tế bài viết..

* Lưu ý :

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ ; hoặc trình bày bản bị trừ 0,5 điểm toàn bài.

- Toàn bài kiểm tra bày sạch đẹp GV cho điểm tối đa.

* Tổ chuyên môn thống nhất cho điểm cụ thể